



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

IV # 240089

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171 : Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG MINH
Last Middle First

Current Address Ap Dat Thanh, Xa Bang, Chau Thanh Dong Nam V N

Date of Birth 1950 Place of Birth VIETNAM Quang Tri

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 05/1978

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN DE
Name

CLEVELAND T.X 77327
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

DE NGUYEN

Brother-in-law

P.O. Box 745

Cleveland T.X 77327

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI QUY	5 01 - 1952	WIFE
NGUYEN THI MINH THANH	11 - 24 - 1983	Daughter
Nguyen Quang Khai	6 - 24 - 1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN QUANG Minh
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 7 18 1950
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : ĐKT THANH XA BANG CHAU THANH DONG NAM V.N
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1978

PLACE OF RE-EDUCATION: DIVISION 700
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): SUB-LIEUTENANT

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): 240089
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 15 TRUNG SON SUC NGHE
CHAU THANH DONG NAM VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN DE
CLEVELAND TEXAS 77327

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: Nguyen DE NGUYEN DE
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Cleveland T.X 77327

DATE: 01 15 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI QUY	1952	Wife
NGUYEN THI MINH THANH	1983	daughter
NGUYEN QUANG MINH KHAI	1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 240089
VEWL.# _____
I-171 : Yes, N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG HINH
Last Middle First

Current Address DKT THANH, XA BANG CHAU THANH, DONK NAI UIN

Date of Birth 1950 Place of Birth VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1978

3. SPONSOR'S NAME: DE N NGUYEN
Name

Cleveland TX 77327
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI QUY	1952	Wife
Nguyen Thi Minh THANH	1983	daughter
Nguyen Quang Khai	1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN QUANG MINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 07 18 1950
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): U Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : DI THANH XA BANG CHAU THANH DONG NAI V.N
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) U No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1978

PLACE OF RE-EDUCATION: Division 700
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Sub-lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 240089
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 15 TRUNG SON SUOI NGHE
CHAU THANH DONG NAI VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN DE CLEVELAND T.X

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): U

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: Nguyen De Nguyen De
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Cleveland T.X 77327

DATE: 01 15 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
NGUYEN THI QUY	1952	Wife
NGUYEN THI MINH THANH	1983	daughter
Nguyen Quang Khai	1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Vũ Bang
Thị xã Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 64

Quyển số 1

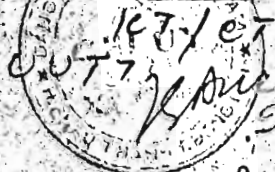
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	<u>Nguyễn Thị Minh Thanh</u>		Nhà, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng; năm :	<u>24 tháng 01 năm 1983 (hai mươi bốn tháng</u> <u>Một năm Một ngàn Chín trăm tám mươi</u> <u>ba)</u>		
Nơi sinh	<u>ấp Đất Thánh, Xã Vũ Bang, Huyện</u> <u>Châu Thành, Tỉnh, Đồng Nai</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Quang Minh</u> <u>1950</u>	<u>Nguyễn Thị Quý</u> <u>1952</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng, ấp Đất Thánh, Xã</u> <u>Bang, Huyện Châu Thành</u> <u>Đồng Nai</u>	<u>Làm ruộng, ấp Đất Thánh</u> <u>Xã Bang, Huyện Châu Thành</u> <u>Đồng Nai</u>	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Quang Minh, ấp Đất Thánh Xã</u> <u>Vũ Bang, Huyện Châu Thành, Đồng Nai</u> <u>CMND Số' 270743936</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 7 năm 1985

TM UBND Xã ký tên đóng dấu



Nguyễn Hoàng Đức

Kính mời chịu có dấu UB

Đứng ký ngày tháng năm 1985

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

VILLAGE XA-BANG
DISTRICT CHAU-THANH
PROVINCE DONG-NAI

REPUBLIC SOCIALISM OF VIETNAM
INDEPENDENT - LIBERTY - HAPPINESS

COPY OF THE
BIRTH CERTIFICATE

NAME : NGUYEN THI MINH-THANH : SEX : female
DATE OF BIRTH : Twenty fourth day of January, nineteen
eighty three (1-24-1983)
PLACE OF BIRTH : Hamlet DAT-THANH, village XA-BANG, District
CHAU-THANH, Province DONG-NAI
PARENTS FATHER MOTHER :
NAME : NGUYEN-QUANG-MINH : NGUYEN-THI-QUY
DATE OF BIRTH : 1950 : 1952
NATIONALITY : VIETNAM : VIETNAM
OCCUPATION : Agriculture, : Agriculture
PLACE RESIDENTIAL OF : Hamlet DAT-THANH,
FOOD REGISTERED : village XA-BANG, CHAU-THANH, DONG-NAI
NAME, AGE, PEOPLE'S : NGUYEN-QUANG-MINH, Hamlet DAT-THANH,
IDENTIFICATION CARD No : village XA-BANG, CHAU-THANH, DONG-NAI
OF THE DECLARANT ID. 270743936

CERTIFIED TRUE COPY FROM ORIGINAL

Date 7 - 26 - 1985
By order of the people's committee
of the village
NGUYEN-HOANG-DUC
(with seal and signature)

TRANSLATOR:

Phao van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 20th DAY OF OCTOBER 1988

Duke W. Tong
DUKE W. TONG
PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES DEC. 27, 1990

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HTS/P3

Xã, Thị trấn Suối Nghệ
Thị xã, Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số Sao Tháo
Quyển số cm 20

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	NGUYỄN THỊ QUY		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày	01-05-1952		
tháng, năm	Ngày một tháng năm năm một chín năm hai		
Nơi sinh	Lũ Môn, Gio Lũ, Gio Linh, Quảng Trị		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN KHÁ 1927	DƯƠNG THỊ LUY 1927	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Giáo viên	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Trung Sơn Suối Nghệ Châu Thành Đồng Nai		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN KHÁ ấp Trung Sơn, xã Suối Nghệ huyện Châu Thành tỉnh Đồng Nai SCMD 270275180		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH



Ngày 01 tháng 06 năm 1988
Ký tên đóng dấu
TĐ TT

TRƯƠNG QUANG THÁI

Đăng ký ngày 01 tháng 06 năm 1988
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TRƯƠNG QUANG THÁI

VILLAGE SUOI-NGHE
DISTRICT CHAU-THANH
PROVINCE DONG-NAI

REPUBLIC SOCIALISM OF VIETNAM
INDEPENDENT - LIBERTY - HAPPINESS

COPY OF THE
BIRTH CERTIFICATE

NAME : NGUYEN-THI-QUY : SEX : female
DATE OF BIRTH : The first day of May, nineteen fifty
two (5-1-1952)
PLACE OF BIRTH : Le Mon, GioLe, Gio Linh, Quang Tri.

PARENTS FATHER MOTHER :
NAME : NGUYEN-KHA : DUONG THI LUU
DATE OF BIRTH : 1927 : 1927
NATIONALITY : VIETNAM : VIETNAM
OCCUPATION : Teacher : House-wife
PLACE RESIDENTIAL OF : Trung-Son, Suoi-Nghe, : Trung-Son, Suoi-Nghe
FOOD REGISTERED : Chau-Thanh, DongNai : Chau-Thanh, DongNai
NAME, AGE, PEOPLE'S : NGUYEN-KHA, Suoi-Nghe, Trung-Son,
IDENTIFICATION CARD No : Chau-Thanh, Dong-Nai
OF THE DECLARANT ID. 270275180

CERTIFIED TRUE COPY FROM ORIGINAL

Date 6 - 1 - 1988

By order of the people's committee

TRUONG-QUANG-THAI
(with seal and signature)

TRANSLATOR :

Chau van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 20th DAY OF MAY 1988

Duke W. Toll
DUKE W. TOLL
PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES DEC. 27, 1990

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Xã Bang
Thị xã, Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu: HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 65

Quyển số 7

Họ và tên:	<u>Nguyễn Quang Thái</u>		Nam, ☒ Nam
Sinh ngày tháng, năm:	<u>22 tháng 6 năm 1984 (hai nghìn hai trăm bốn mươi bốn năm một nghìn chín trăm tám mươi tư)</u>		
Nơi sinh	<u>Ấp Đất Thánh, xã Bang, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Quang Minh</u> <u>1950</u>	<u>Nguyễn Thị Quý</u> <u>1952</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt-Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt-Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm Rẫy, ấp Đất Thánh, xã Bang, huyện Châu Thành, Đ. Nai</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Quang Minh, ấp Đất Thánh, xã Bang, huyện Châu Thành, Đồng Nai</u> <u>CMND số 270743936</u>		

Đăng ký ngày 26 tháng 7 năm 1985

Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

KT/ Chủ tịch



Nguyễn Hoàng Đức

Xã mới chủ có dấu UB

VILLAGE XA-BANG
DISTRICT CHAU-THANH
PROVINCE DONG-NAI

REPUBLIC SOCIALISM OF VIETNAM
INDEPENDENT - LIBERTY - HAPPINESS

B I R T H

C E R T I F I C A T E

NAME : NGUYEN-QUANG-KHAI : SEX : Male
DATE OF BIRTH : Twenty second day of June, nineteen
eighty four .(6-22-1984)
PLACE OF BIRTH : Hamlet DAT-THANH, XA-BANG, District
CHAU-THANH, province DONG-NAI.
PARENTS FATHER MOTHER :
NAME : NGUYEN-QUANG-MINH : NGUYEN-THI-QUY
DATE OF BIRTH : 1950 : 1952
NATIONALITY : VIETNAM : VIETNAM
OCCUPATION : Agriculture : Agriculture
PLACE RESIDENTIAL OF : Hamlet DAT-THANH, XA-BANG, CHAU-THANH
FOOD REGISTERED DONG-NAI
NAME, AGE, PEOPLE'S : NGUYEN-QUANG-MINH, Hamlet DAT-THANH,
IDENTIFICATION CARD No village XA-BANG, District CHAU-THANH,
OF THE DECLARANT DONG-NAI. ID. 270743936.

Date 7 - 26 - 1985

By order of the Chairman
NGUYEN-HOANG-DUC
(with seal and signature)

TRANSLATOR :

Gras van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 20th DAY OF OCTOBER 1988.

Duke W. Tong
DUKE W. TONG
PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES DEC. 27, 1990

AFFIDAVIT OF SUPPORT

(ANSWER ALL ITEMS; FILL IN WITH TYPEWRITER OR PRINT IN BLOCK LETTERS IN INK.)

I, NGUYEN - DE, residing at _____
(Name) (Street and Number)
CLEVELAND TEXAS 77327 U.S.A.
(City) (State) (ZIP Code if in U.S.) (Country)

BEING DULY SWORN DEPOSE AND SAY:

1. I was born on 5-20-1962 at QUANG-TRI VIETNAM
(Date) (City) (Country)

If you are not a native born United States citizen, answer the following as appropriate:

- If a United States citizen through naturalization, give certificate of naturalization number _____
 - If a United States citizen through parent(s) or marriage, give citizenship certificate number _____
 - If United States citizenship was derived by some other method, attach a statement of explanation.
 - If a lawfully admitted permanent resident of the United States, give 'A' number A 25383343
2. That I am 26 years of age and have resided in the United States since (date) 4-28-1983
3. That this affidavit is executed in behalf of the following person:

(Name) (Sex) (Age)
VIETNAM
(Citizen of — Country) (Marital Status) (Relationship to Deponent)
Hamlet DAT-THANH, village XA-BANG, District CHAU-THANH, P. DONG-NAI, VIETNAM
(Presently resides at — Street and Number) (City) (State) (Country)

4. That this affidavit is made by me for the purpose of assuring the United States Government that the person named in item 3 will not become a public charge in the United States.
5. That I am willing and able to receive, maintain and support the person named in item 3. That I am ready and willing to deposit a bond, if necessary, to guarantee that such person will not become a public charge during his or her stay in the United States, or to guarantee that the above-named will maintain his or her nonimmigrant status if admitted temporarily and will depart prior to the expiration of his or her authorized stay in the United States.
6. That I understand this affidavit will be binding upon me for a period of three (3) years after entry of the person named in item 3 and that the information and documentation provided by me may be made available to the Secretary of Health and Human Services.
7. That I am employed as, or engaged in the business of Independent contractor HONG-NGOC-NGO
(Type of business) (Name of concern)
at P.O. BOX 745 CLEVELAND TEXAS 77327
(Street and Number) (City) (State) (ZIP Code)

I derive an annual income of (if self-employed, I have attached a copy of my last income tax return or report of commercial rating concern which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. See instruction for nature of evidence of net worth to be submitted.) \$ 10,800.00

I have on deposit in savings banks in the United States \$ 9,620.00

I have other personal property, the reasonable value of which is \$ 10,000.00

I have stocks and bonds with the following market value, as indicated on the attached list which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. \$ _____

I have life insurance in the sum of \$ 20,000.00

With a cash surrender value of \$ 20,000.00

I own real estate valued at \$ _____

With mortgages or other encumbrances thereon amounting to \$ _____

Which is located at _____
(Street and number) (City) (State) (ZIP Code)

8. That the following persons are dependent upon me for support: (Place a check ☒ in the appropriate column to indicate whether the person named is wholly or partially dependent upon you for support.)

NAME OF PERSON	WHOLLY DEPENDENT	PARTIALLY DEPENDENT	AGE	RELATIONSHIP TO ME
1/ NGUYEN THI QUY		X	36	Sister
2/ NGUYEN QUANG MINH		X	38	Brother-in-law
3/ NGUYEN THI MINH THANH		X	5	Niece
4/ NGUYEN QUANG KHAI		X	4	Nephew

9. That I have previously submitted affidavit(s) of support for the following person(s). If none, state none.

<u>Name</u>	<u>Date submitted</u>
N/A	

10. That I have submitted visa petition(s) to the Immigration and Naturalization Service on behalf of the following person(s). If none, state none.

<u>Name</u>	<u>Relationship</u>	<u>Date submitted</u>
N/A		

11. (Complete this block only if the person named in item 3 will be in the United States temporarily.)
That I ☐ do intend ☐ do not intend, to make specific contributions to the support of the person named in item 3. (If you check "do intend", indicate the exact nature and duration of the contributions. For example, if you intend to furnish room and board, state for how long and, if money, state the amount in United States dollars and state whether it is to be given in a lump sum, weekly, or monthly, and for how long.)

OATH OR AFFIRMATION OF DEPONENT

I swear (affirm) that I know the contents of this affidavit signed by me and the statements are true and correct.

Signature of deponent _____

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 20th day of OCTOBER, 19 88

at Houston, Texas. My commission expires on 12-27-1990

Signature of Officer Administering Oath _____ Title Notary public

If affidavit prepared by other than deponent, please complete the following:

I declare that this document was prepared by me at the request of the deponent and is based on all information of which I have any knowledge.

nguyen di Cleveland T.X 77327 10/20/88
(Signature) (Address) (Date)

13
Photographs
of
Nguyen-thi-Quy's family.



Sub-Lieutenant Nguyen Quang Minh



Nguyen-thi-Quy (wife)



Nguyen Thi Minh Thanh
(daughter)



Nguyen-quang-Khai
(son)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Suối Nghệ
Thị xã, Quận Chau thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BAN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số Sao Theo
Quyển số CM NP

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	NGUYỄN QUANG MINH		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày	18-07-1950		
tháng, năm	trời tám tháng bảy năm một chín năm mui		
Nơi sinh	Điện Sơn, Hải Lăng, Quảng Trị		
Khai về cha mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	CHA	MẸ	
	Nguyễn Kim Định	Nguyễn Thị Mỹ	
	1924	1925	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Giáo Viên	Nồi tr	
Nơi ĐKNK thường trú	Trưng Sơn, Suối Nghệ	Trưng Sơn, Suối Nghệ	
	Chau Thành Đồng Nai	Chau Thành Đồng Nai	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN KIM ĐỊNH Trưng Sơn Suối Nghệ		
	Chau Thành Đồng Nai (chết)		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 198 _____
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Nơi _____ tháng _____ năm 198 _____
TM/UBND _____ ký tên đóng dấu



TRƯỞNG QUANG THÁI

TRƯỞNG QUANG THÁI

VILLAGE SUOI NGHE
DISTRICT CHAU-THANH
PROVINCE DONG-NAI

REPUBLIC SOCIALISM OF VIETNAM
INDEPENDENT - LIBERTY - HAPPINESS

COPY OF THE
BIRTH CERTIFICATE

NAME	: NGUYEN-QUANG-MINH	: SEX	: MALE
DATE OF BIRTH	: Eighteenth day of July, nineteen fifty. (7-18-1950)		
PLACE OF BIRTH	: DIEN-SANH, HAI-LANG, QUANG-TRI		
<u>PARENTS</u>	<u>FATHER</u>	<u>MOTHER</u>	
NAME	: NGUYEN-KIM-DINH	: NGUYEN-THI-HY	
DATE OF BIRTH	: 1924	: 1926	
NATIONALITY	: VIETNAM	: VIETNAM	
OCCUPATION	: Teacher	: House-wife	
PLACE RESIDENTIAL OF FOOD REGISTERED	: TRUNG-SON, SUOI-NGHE, CHAU-THANH, DONGNAI	: TRUNG-SON, SUOINGHE, CHAU-THANH, DONGNAI	
NAME, AGE, PEOPLE'S IDENTIFICATION CARD No OF THE DECLARANT	: NGUYEN-KIM-DINH, TRUNG-SON, SUOI-NGHE : CHAU-THANH, DONG-NAI		

CERTIFIED TRUE COPY FROM ORIGINAL

Date 6 - 1 - 1988

By order of the people's committee
TRUONG-QUANG-THAI

(with seal and signature)

TRANSLATOR :

Quo Van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 20th DAY OF OCTOBER 1988

Duke W. Tong
DUKE W. TONG
PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES DEC. 27, 1990

RE - EDUCATION CAMP DISCHARGE CERTIFICATE

According to the Notice 316/TTG on 8-22-1977 of the Prime Minister of the Government socialist republic of Vietnam, the policy impact on pre-1975 regime's soldiers, government employees, other anti-party who being in re-education camp.

According to the bulletin of the National defense department and the Interior department on 8-22-1977 in which en-power the policy number 316/TTG of the Prime Minister.

This discharge certificate is granted to concerned person by previous decision number 130-QD on 5-12-1978.

NAME : NGUYEN QUANG MINH 7590-L19
DATE OF BIRTH : 1950
PLACE OF BIRTH : QUANG-TRI
RESIDENCE : Hamlet PHU-TRUNG, village HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM
NOW PERMISSION TO LOCATE AT : Hamlet PHU-TRUNG, HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM, DA-NANG.
MILITARY NUMBER AND GRADE : 70/211, Sub-lieutenant, platoon
of artillery D.3 , artillery F.3

Concerned person must show up this discharge certificate to the people's committee and local police immediatly at the time arriving home, Precinct HOA-NINH, District HOA-VANG, province QUANG-NAM, DA-NANG.

He also have to obey to all of the regulations from the City people's committee.

PROBATION PERIOD : 12 months

Date 5 - 25 - 1978

Commander office of the Division 700

Captain

NGUYEN VAN BAN

(with seal and signature)

TRANSLATOR :

Grace van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 2nd DAY OF FEBRUARY 1988

Duke W. Tong
DUKE W. TONG

PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES DEC. 27, 1990

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

Đoàn 700.

số 4.298-QĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan, đơn vị quân của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 97TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 130-QĐ. ngày 12-05-1978.
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG MINH 7590-L19.
Ngày, tháng, năm sinh: 1950. 16/04/50
Quê quán: Quảng Trị.
Trú quán: ấp Phú Trung, xã Hòa Ninh, Hòa Vang, Quảng Nam
Nơi cho về: ấp Phú Trung, Hòa Ninh, Hòa Vang, Quảng Nam-Đà Nẵng
Số lệnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 70/211.336-Thiếu úy
Trung đội trưởng pháo binh D31 pháo binh F3.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,
Phường: Hòa Ninh. thuộc Huyện,
Quận: Hòa Vang. Tỉnh, Thành phố: Quảng Nam-Đà Nẵng.
và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười Hai tháng.
- Thời hạn di dưỡng: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực di dưỡng đã cấp: _____

Ngày 25 tháng 05 năm 1978.

BỘ TÀI LỆNH ĐOÀN 700



Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN

PROVINCE : DONG-NAI
DISTRICT : CHAU-THANH
VILLAGE : SUOI-NGHE

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

MARRIAGE CERTIFICATE

WIFE'S NAME : NGUYEN-THI-QUY
DATE OF BIRTH : 5-1-1952
PLACE OF BIRTH : LE-MON, GIO-PHONG BTT.
PLACE RESIDENTIAL REGISTERED : D. 15, Hamlet TRUNG-SON, SUOI-NGHE, CHAU-THANH, DONG-NAI.
NATIONALITY : VIETNAM
IDENTITY CARD NUMBER : 270743930

HUSBAND'S NAME : NGUYEN-QUANG-MINH
DATE OF BIRTH : 7-18-1950
PLACE OF BIRTH : LAN-DINH, GIONG-PHONG, BTT.
PLACE RESIDENTIAL REGISTERED : Hamlet TRUNG-SON, village SUOI-NGHE, CHAU-THANH, DONG-NAI.
NATIONALITY : VIETNAM
IDENTITY CARD NUMBER : 270743936

WEDDING'S DATE : 2-10-1982

WIFE'S SIGNATURE
NGUYEN-THI-QUY
signed

HUSBAND'S SIGNATURE
NGUYEN-QUANG-MINH
signed

By order of the
People's committee
seal and signature.

TRANSLATOR:

Giao van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 20th DAY OF OCTOBER 1988.

Duke W. Tong
DUKE W. TONG
PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES DEC. 27, 1990

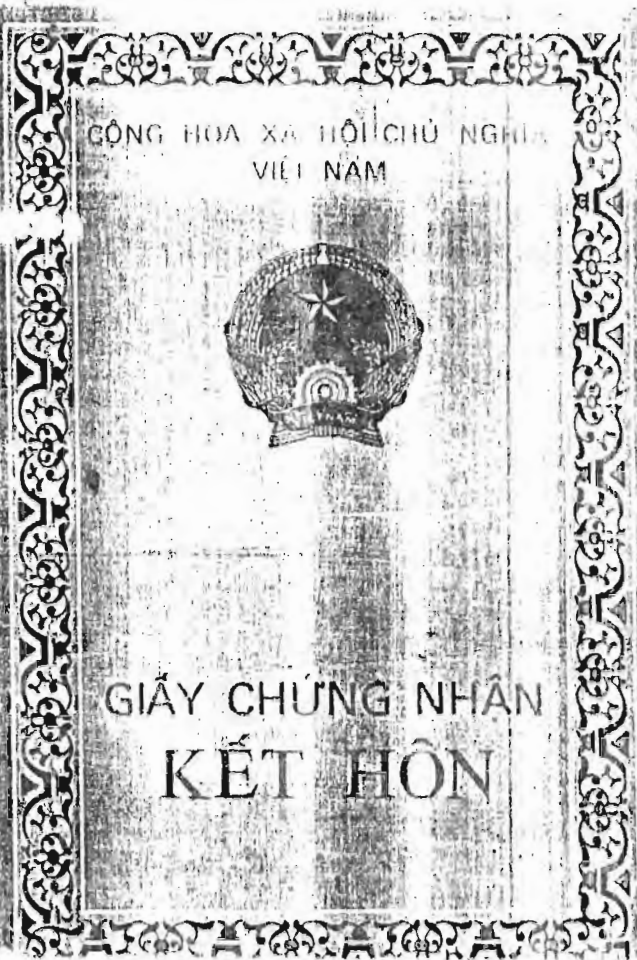
Y SAO BAN CHINH

21.05

KT. CHỦ TỊCH
ỦY. THƯỜNG TRƯC



quyển
Tham. K. 13





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Ngày 2 tháng 12 năm 1988

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Kính gửi: O. Nguyễn Đệ

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân-Chính-Trị-Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ gho thân bằng quyền thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Quang Minh

(X) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- (X) Hồ sơ bảo trở (X) IV# , (X) LOI , (X) Exit visa nếu có
(X) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
(X) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KH

HONG NGOC NGO 02-86 OR KIM PHUONG THI NGUYEN P.O. BOX 745 592-0740 CLEVELAND, TEXAS 77327		Feb. 2, 1989
PAY TO THE ORDER OF: Hội Gia Đình TN. C.T. V.N.		\$ 12 ⁰⁰
Twelve dollars even		DOLLARS
First Bank & Trust P.O. Box 1687 • Cleveland, Texas 77327		HONG NGOC NGO OR KIM PHUONG THI NGUYEN
FOR: Nguyễn Kim Phuong		



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 2 tháng 12 năm 1988

Kính gửi: 0. Nguyễn Đệ

Thưa Ông/Bà,

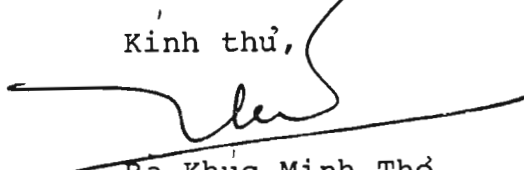
Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thư và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thư tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,


Ba Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Quang Minh

(X) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- (X) Hồ sơ bảo trở (X) IV# , (X) LOI , (X) Exit visa nếu có
(X) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
(X) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

from : Nguyen De
P.O BOX 745
Cleveland T-X 77327

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
Đoàn 700.
số 4.298-QĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan, đơn vị quân của chế độ cũ và đảng phái nhân dân hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 130-QĐ ngày 12-05-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG MINH 7590-L19
Ngày, tháng, năm sinh: 1950 16-04
Quê quán: Quảng Trị
Trú quán: Ấp Phú Trung, xã Hòa Ninh, Hoà Vang, Quảng Nam
Nơi cho về: Ấp Phú Trung, Hòa Ninh, Hoà Vang, Quảng Nam-Đà
Số 111, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các
tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 70/211 336-Thiếu úy
Trung đội trưởng pháo binh D31 pháo binh F3.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,
Phường: Hòa Ninh thuộc Huyện,
Quận: Hòa Vang Tỉnh, Thành phố: Quảng Nam-Đà Nẵng
và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về
nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười Hai tháng
- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy
ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Ngày 25 tháng 05 năm 1978



Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN

NATIONAL DEFENSE
MILITARY CODE OFFICE
DIVISION 700
No. 4. 298-QD

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

RE - EDUCATION CAMP DISCHARGE CERTIFICATE

According to the Notice 316/TTG on 8-22-1977 of the Prime Minister of the Government socialist republic of Vietnam, the policy impact on pre-1975 regime's soldiers, government employees, other anti-party who being in re-education camp.

According to the bulletin of the National defense department and the Interior department on 8-22-1977 in which en-power the policy number 316/TTG of the Prime Minister.

This discharge certificate is granted to concerned person by previous decision number 130-QD on 5-12-1978.

NAME : NGUYEN QUANG MINH 7590-L19
DATE OF BIRTH : 1950
PLACE OF BIRTH : QUANG-TRI
RESIDENCE : Hamlet PHU-TRUNG, village HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM
NOW PERMISSION TO LOCATE AT : Hamlet PHU-TRUNG, HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM, DA-NANG.
MILITARY NUMBER AND GRADE : 70/211, Sub-lieutenant, platoon
of artillery D.3 , artillery F.3

Concerned person must show up this discharge certificate to the people's committee and local police immediatly at the time arriving home, Precinct HOA-NINH, District HOA-VANG, province QUANG-NAM, DA-NANG.

He also have to obey to all of the regulations from the City people's committee.

PROBATION PERIOD : 12 months

Date 5 - 25 - 1978

Commander office of the Division 700

Captain

NGUYEN VAN BAN

(with seal and signature)

TRANSLATOR :

Chau van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 2nd DAY OF FEBRUARY 1988

Duke W. Tong

DUKE W. TONG

PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS

MY COMMISSION EXPIRES FEB. 28, 1990

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
Đoàn 700.
số 4.298-QĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan, đơn vị, quyền của chế độ cũ và đảng phái nhân dân hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 130-QĐ ngày 12-05-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG MINH 7590-L19.
Ngày, tháng, năm sinh: 1950 16/04
Quê quán: Quảng Trị
Trú quán: Ấp Phú Trung, xã Hòa Ninh, Hoà Vang, Quảng Nam
Nơi cho về: Ấp Phú Trung, Hòa Ninh, Hoà Vang, Quảng Nam-Đà
Số liên, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 70/211 336-Thiếu úy
Trung đội trưởng pháo binh D31 pháo binh F3.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Hòa Ninh thuộc Huyện, Quận: Hòa Vang Tỉnh, Thành phố: Quảng Nam-Đà Nẵng và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười Hai tháng
- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Ngày 25 tháng 05 năm 1978



Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN

NATIONAL DEFENSE
MILITARY CODE OFFICE
DIVISION 700
No. 4. 298-QD

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

RE - EDUCATION CAMP DISCHARGE CERTIFICATE

According to the Notice 316/TTG on 8-22-1977 of the Prime Minister of the Government socialist republic of Vietnam, the policy impact on pre-1975 regime's soldiers, government employees, other anti-party who being in re-education camp.

According to the bulletin of the National defense department and the Interior department on 8-22-1977 in which en-power the policy number 316/TTG of the Prime Minister.

This discharge certificate is granted to concerned person by previous decision number 130-QD on 5-12-1978.

NAME : NGUYEN QUANG MINH 7590-L19
DATE OF BIRTH : 1950
PLACE OF BIRTH : QUANG-TRI
RESIDENCE : Hamlet PHU-TRUNG, village HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM
NOW PERMISSION TO LOCATE AT : Hamlet PHU-TRUNG, HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM, DA-NANG.
MILITARY NUMBER AND GRADE : 70/211, Sub-lieutenant, platoon
of artillery D.3 , artillery F.3

Concerned person must show up this discharge certificate to the people's committee and local police immediatly at the time arriving home, Precinct HOA-NINH, District HOA-VANG, province QUANG-NAM, DA-NANG.

He also have to obey to all of the regulations from the City people's committee.

PROBATION PERIOD : 12 months

Date 5 - 25 - 1978

Commander office of the Division 700

Captain

NGUYEN VAN BAN

(with seal and signature)

TRANSLATOR :

Opia van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 2nd DAY OF FEBRUARY 1988

Duke W. Tong

DUKE W. TONG
PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES SEP 01 1990

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

Đoàn 700

S4.298-QĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan, đơn vị quân của chế độ cũ và đảng phái nhân dân đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 130-QĐ ngày 12-05-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG MINH 7590-L19

Ngày, tháng, năm sinh: 1950 16-Đ14

Quê quán: Quảng Trị

Trú quán: Ấp Phú Trung, xã Hòa Ninh, Hoà Vang, Quảng Nam

Nơi cho về: Ấp Phú Trung, Hòa Ninh, Hoà Vang, Quảng Nam-Đà

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 70/211-336-Thiếu úy

Trung đội trưởng pháo binh D31 pháo binh F3.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Hòa Ninh thuộc Huyện,

Quận: Hòa Vang Tỉnh, Thành phố: Quảng Nam-Đà Nẵng.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười Hai tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Ngày 25 tháng 05 năm 1978

BỘ TÀI CHÍNH ĐOÀN 700



Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN

NATIONAL DEFENSE
MILITARY CODE OFFICE
DIVISION 700
No. 4. 298-CD

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

RE - EDUCATION CAMP DISCHARGE CERTIFICATE

According to the Notice 316/TTG on 8-22-1977 of the Prime Minister of the Government socialist republic of Vietnam, the policy impact on pre-1975 regime's soldiers, government employees, other anti-party who being in re-education camp.

According to the bulletin of the National defense department and the Interior department on 8-22-1977 in which en-power the policy number 316/TTG of the Prime Minister.

This discharge certificate is granted to concerned person by previous decision number 130-QĐ on 5-12-1978.

NAME : NGUYEN QUANG MINH 7590-L19
DATE OF BIRTH : 1950
PLACE OF BIRTH : QUANG-TRI
RESIDENCE : Hamlet PHU-TRUNG, village HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM
NOW PERMISSION TO LOCATE AT : Hamlet PHU-TRUNG, HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM, DA-NANG.
MILITARY NUMBER AND GRADE : 70/211, Sub-lieutenant, platoon
of artillery D.3 , artillery F.3

Concerned person must show up this discharge certificate to the people's committee and local police immediatly at the time arriving home, Precinct HOA-NINH, District HOA-VANG, province QUANG-NAM, DA-NANG.

He also have to obey to all of the regulations from the City people's committee.

PROBATION PERIOD : 12 months

Date 5 - 25 - 1978

Commander office of the Division 700

Captain

NGUYEN VAN BAN

(with seal and signature)

TRANSLATOR :

Opia van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 2nd DAY OF FEBRUARY 1988

Duke W. Tong

DUKE W. TONG

PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS

MY COMMISSION EXPIRES FEB. 01, 1990

Houston, 4th February, 1988

FROM : NGUYEN DE

CLEVELAND, TEXAS 77327
U.S.A.

TO : Hoi GDTNCT Vietnam
P.O.BOX 5435
Arlington , VA 22205-0635

Kinh thua quy Hoi .

Toi chuyen len quy Hoi :

1/ Affidavit relationship

2/ Giay xuất-trai

cua anh re toi la NGUYEN-QUANG-MINH, Thieu-Uy Trung-doi-truong Phao-binh D31 Phao-binh F3 Quan luc VNCH bi tu trong trai Cai-tao Viet-cong 3 nam 24 ngay.

Kinh xin quy Hoi can thiep voi Bo Ngoai-giao My de anh, chi toi va gia-dinh som duoc giay nhap-canh My va sang doan-tu voi toi .

Chan thanh cam on quy Hoi .

Nay kinh

NGUYEN-DE .

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'nguyen de', is written over a horizontal line.

Houston, 4th February, 1988

FROM : NGUYEN DE

CLEVELAND, TEXAS 77327
U.S.A.

TO : Hoi GDTNCT Vietnam
P.O.BOX 5435
Arlington , VA 22205-0635

Kinh thua quy Hoi .

Toi chuyen len quy Hoi :

1/ Affidavit relationship

2/ Giay xuất-trai

cua anh re toi la NGUYEN-QUANG-MINH, Thieu-Uy Trung-doi-
truong Phao-binh D31 Phao-binh F3 Quan luc VNCH bi tu trong
trai Cai-tao Viet-cong 3 nam 24 ngay.

Kinh xin quy Hoi can thiep voi Bo Ngoai-giao My de anh, chi
toi va gia-dinh som duoc giay nhap-canh My va sang doan-tu
voi toi .

Chan thanh cam on quy Hoi

Nay kinh

NGUYEN-DE .

A handwritten signature in cursive script, appearing to read 'nguyen de', is written over a horizontal line.

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
Đoàn 700.
Số 4.298-QĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên của cơ quan, đơn vị quân của chế độ cũ và đảng phái nhân dân hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư của Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 0722/LĐ ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 130-QĐ. ngày 12-05-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG MINH 7590-L19.

Ngày, tháng, năm sinh: 1950. 16/04

Quê quán: Quảng Trị.

Trú quán: ấp Phú Trung, xã Hòa Ninh, Hoà Vang, Quảng Nam

Nơi cho về: ấp Phú Trung, Hòa Ninh, Hoà Vang, Quảng Nam-Đà

Số liên, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ: 70/211 336-Thiếu úy

Trung đội trưởng pháo binh D31 pháo binh F3.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Hòa Ninh. thuộc Huyện,

Quận: Hòa Vang. Tỉnh, Thành phố: Quảng Nam-Đà Nẵng.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười Hai tháng.

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Ngày 25 tháng 05 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700



Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN

NATIONAL DEFENSE
MILITARY CODE OFFICE
DIVISION 700
No. 4. 298-QD

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

RE - EDUCATION CAMP DISCHARGE CERTIFICATE

According to the Notice 316/TTG on 8-22-1977 of the Prime Minister of the Government socialist republic of Vietnam, the policy impact on pre-1975 regime's soldiers, government employees, other anti-party who being in re-education camp.

According to the bulletin of the National defense department and the Interior department on 8-22-1977 in which en-power the policy number 316/TTG of the Prime Minister.

This discharge certificate is granted to concerned person by previous decision number 130-QD on 5-12-1978.

NAME : NGUYEN QUANG MINH 7590-L19
DATE OF BIRTH : 1950
PLACE OF BIRTH : QUANG-TRI
RESIDENCE : Hamlet PHU-TRUNG, village HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM
NOW PERMISSION TO LOCATE AT : Hamlet PHU-TRUNG, HOA-NINH,
HOA-VANG, QUANG-NAM, DA-NANG.
MILITARY NUMBER AND GRADE : 70/211, Sub-lieutenant, platoon
of artillery D.3 , artillery F.3

Concerned person must show up this discharge certificate to the people's committee and local police immediatly at the time arriving home, Precinct HOA-NINH, District HOA-VANG, province QUANG-NAM, DA-NANG.

He also have to obey to all of the regulations from the City people's committee.

PROBATION PERIOD : 12 months

Date 5 - 25 - 1978

Commander office of the Division 700

Captain

NGUYEN VAN BAN

(with seal and signature)

TRANSLATOR :

Giao van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 2nd DAY OF FEBRUARY 1988

Duke W. Tong

DUKE W. TONG
PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES DEC 31 1988





NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W.* WASHINGTON, D.C. 20005
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)USCC Ref. # HOU- 646

ODP IV # _____

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE of GALVESTON-HOUSTON

SECTION I

Your Name : Mr / Ms NGUYEN DE Phone (H) _____
Family Middle Given (W) _____

Your Address : _____
Number Street County/City State Zip Code
CLEVELAND TEXAS 77327

Date of Birth : 5-20-1962 Place of Birth : QUANG-TRI Nationality VIETNAM

Date of Entry to U.S. : 4-18-1983 From : (Country/Camp) INDONESIA

My Alien Registration Number (if applicable) : A 25383343 S/S _____

Legal Status : Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate # (if applicable) : _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides), _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ Yes y No. If yes, date submitted : _____ and date approved : _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1/ NGUYEN-THI-QUY	5-1-52 QUANG-TRI	SISTER	Hamlet DAT-THANH
	VIETNAM		Village XA-BANG,
2/ NGUYEN-QUANG-MINH	7-18-50 QUANG-TRI	Brother-in-	District CHAU-
	VIETNAM	-law	-THANH
3/ NGUYEN THI MINH-THANH	1-24-83 DONG-NAI	Niece	Province DONG-NAI
	VIETNAM		
4/ NGUYEN QUANG KHAI	6-22-84 DONG NAI	Nephew	
	VIETNAM		

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for DOP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the Uni-

ted States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.; political;
Asian-American :

Name of Principal Applicant Date/Place of Birth Relation(if any) Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade : _____/_____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975) :

Ministry or Military Unit Bataillon 31, Division 3 Last Title/Grade Sub-lieutenant
Name/Position of Supervisor Captain / TRAN-VAN-THIET

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp ? Yes X No _____ Date : from 5-1-75 to 5-25-1978

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP :

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Date of Employment or Training : from _____ to _____
Month/year Month/year

ASIAN-AMERICANS : Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother : _____ Address : _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known) : _____

His current Address : _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1/ NGUYEN-QUANG-MINH	7-18-1950	Husband P.A.
2/ NGUYEN-THI-QUY	5-1-1952	Wife
3/ NGUYEN THI MINH-THANH	1-24-1983	Daughter
4/ NGUYEN-QUANG-KHAI	6-22-1984	Son

ADDITIONAL INFORMATION :

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Nguyen Minh
Your Signature

Subscribed and sworn to before me
this 3rd day of FEBRUARY 1988

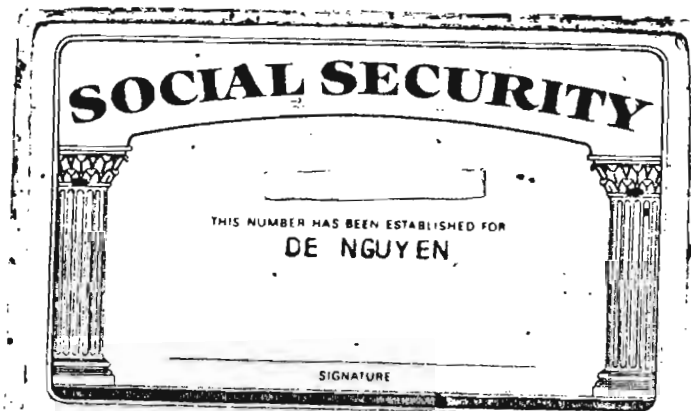
Nho Nguyen
(Signature of Notary Public)



ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD
PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

25383343	11	30	265	662	01263
ALIEN NUMBER	DOB	EXP	ISS	SEC	PARITY 1
4473	28605	46020	84462	42713	
PBO	DOB	EXP	ISS	SEC	PARITY 2
042883	266	094	14250	4058446	
COM/AC DATE	DOB	ISS CODE	AC INDEX	PARITY 3	

FORM 152, JAN 72



RESIDENT ALIEN
 U.S. Department of Justice, Immigration and Naturalization Service
 NGUYEN, DE





nguyen de

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD
 PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

25383343	11	30	265	662	01263
A NUMBER	SEC 1	EXP	M 1	W 1	PARTY 1
4473	28605	46020	84462	42713	
PBC	IDA 1	IDA 2	IDA 3	IDA 4	PARTY 2
042883	266	094	14250	4058446	
ADM/REG. DATE	DOB	ISS CODE	EQUITY	PARTY 3	

FORM - 501 JAN 77

SOCIAL SECURITY

THIS NUMBER HAS BEEN ESTABLISHED FOR
 DE NGUYEN

SIGNATURE



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W.* WASHINGTON, D.C. 20005
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)USCC Ref. # HOU- 646

ODP IV # _____

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE of GALVESTON-HOUSTON

SECTION I

Your Name : Mr / Ms NGUYEN DE Phone (H) _____
Family Middle Given (W) _____

Your Address : _____ CLEVELAND TEXAS 77327
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth : 5-20-1962 Place of Birth : QUANG-TRI Nationality VIETNAM

Date of Entry to U.S. : 4-18-1983 From : (Country/Camp) INDONESIA

My Alien Registration Number (if applicable) : A 25383343 S/S _____

Legal Status : Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate # (if applicable) : _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides), _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ Yes X No. If yes, date submitted : _____ and date approved : _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1/ NGUYEN-THI-QUY	5-1-52 QUANG-TRI	SISTER	Hamlet DAT-THANH
	VIETNAM		Village XA-PANG,
2/ NGUYEN-QUANG-MINH	7-18-50 QUANG-TRI	Brother-in-	District CHAU-
	VIETNAM	-law	-THANH
3/ NGUYEN THI MINH-THANH	1-24-83 DONG-NAI	Niece	Province DONG-NAI
	VIETNAM		
4/ NGUYEN QUANG KHAI	6-22-84 DONG NAI	Nephew	
	VIETNAM		

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for DOP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the Uni-

ted States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.; political; Asian-American :

Name of Principal Applicant Date/Place of Birth Relation(if any) Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade : _____/_____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975) :

Ministry or Military Unit Bataillon 31, Division 3 Last Title/Grade Sub-lieutenant

Name/Position of Supervisor Captain / TRAN-VAN-THIET

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp ? Yes X No _____ Date : from 5-1-75 to 5-25-1978

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP :

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Date of Employment or Training : from _____ to _____

Month/year

Month/year

ASIAN-AMERICANS : Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother : _____ Address : _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known) : _____

His current Address : _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1/ NGUYEN-QUANG-MINH	7-18-1950	Husband P.A.
2/ NGUYEN-THI-QUY	5-1-1952	Wife
3/ NGUYEN THI MINH-THANH	1-24-1983	Daughter
4/ NGUYEN-QUANG-KHAI	6-22-1984	Son

ADDITIONAL INFORMATION :

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Nguyen
Your Signature

Subscribed and sworn to before me
this 3rd day of FEBRUARY 1988

From: Nguyễn Đức

Cleveland TX 77327



To: Hội GDTNCTVN

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

CONTROL

Card
12/88 Doc. Request; Form
Release Order
Computer
Form "D"
CDI/Date
Membership Letter

Pages Removed (S.S.)

4 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN QUANG MINH
(7-18-1950) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: October 18th 2007